

SỞ Y TẾ GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ THIỆN

Số: 384/TB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thiện, ngày 05 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Mời chào giá mua sắm Vật tư y tế năm 2025-2026 để phục vụ công tác chuyên môn của Trung Tâm Y Tế Phú Thiện.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính Phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và Biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Trung Tâm Y tế Phú Thiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế năm 2025-2026 để phục vụ công tác chuyên môn của Trung Tâm Y Tế Phú Thiện. với nội dung cụ thể như:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Võ Thị Diệu Hiền (văn thư)

Số điện thoại: 0269 3.677.888. Email: hiendtv_ttpt@syt.gialai.gov.vn

Hoặc Ds Nguyễn Thị Tuấn – Phụ trách Khoa Dược-TTB-VTYT.

SĐT: 0935844138

Email: tuantn_ttpt@syt.gialai.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung Tâm Y tế Phú Thiện Tổ dân phố 3, xã Phú Thiện Tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua Email: hiendtv_ttpt@syt.gialai.gov.vn.



- Nhận qua Email: tuantn_ttpt@syt.gialai.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 05/9/2025 đến trước 15h00 ngày 18/9/2025.

Các báo giá nhận được sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 18/9/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục mua sắm Vật tư y tế năm 2025-2026 để phục vụ công tác chuyên môn của Trung Tâm Y Tế Phú Thiện có (*Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo*).

Lưu ý:

- Báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, Mã số thuế đơn vị.
- + Hiệu lực báo giá: phải tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- + Đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.
- + Ghi rõ: “Giá trên đã bao gồm chi phí vật tư, nhân công, vận chuyển, thuế và các chi phí khác đến tận Trung Tâm Y tế Phú Thiện”.

Rất mong nhận được báo giá của đơn vị.

Trân trọng kính mời./

Nơi nhận:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;
- Trang Website TTYT;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTTYT.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Phi Sang


Phụ lục
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2025-2026 ĐỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC
CHUYÊN MÔN CỦA TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ THIÊN

(Kèm theo thông báo số: 78/VTB-TT ngày 05/9/2025 của Trung tâm Y tế Phú Thiên)

Gói 03- Vật tư y tế

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bông y tế (Bông hút nước)	Bông xơ tự nhiên (thành phần chính là Cellulose), không pha sợi polyester, các thớ bông xếp theo một chiều. Bông hút nước được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, không bị toí, thấm hút cao, hạn chế xơ thừa bám lại. Sợi mảnh, mềm mịn, dai, không xơ bông trên bề mặt, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn chắc, người sử dụng có thể tạo ra các miếng kích thước tùy ý. Không độc hại, an toàn khi sử dụng. Màng bông được xử lý bằng công nghệ SPUNLACE	Kg	150
2	Bông không hút nước	- Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, không thấm nước	Kg	10
3	Gạc đắp vết thương	Kích thước $\geq 8 \times 20$ cm, vô trùng. Được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa.	Miếng	10000
4	Gạc vaselin	Thành phần gồm: vải cotton, dầu parafine, vaseline	Miếng	1400
5	Dây hút đàm nhớt có khóa các Số: 6,8,10,12,14, 16 Có Kiểm Soát	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 55 cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.	Cái	100
6	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch dài 1500 mm (± 10 mm), ID: 2.75mm(± 0.05 mm), OD: 3.80mm(± 0.05 mm) cực trơn với đầu kết nối Luer lock ABS trong suốt, chắc chắn an toàn, Kim chai: 28mm ± 1 mm, chiều dài từ cổ kim chai đến lỗ mắt 15mm, OD 5.6mm ± 1 mm,	Cái	12.000

		ID:5.2mm ± 1mm . Thiết kế bầu đếm giọt và đầu cắm vào chai dịch chuyên là loại được đúc nguyên khối và vô khuẩn tốt, bầu đếm giọt trong suốt có gắn liền cổng thông khí với màng lọc khuẩn hydrophobic không cho dịch đi qua. Cổng chữ Y để tiêm thuốc bằng chất liệu Isoprene không chứa latex, dài 300mm tránh đầu kim tiêm chọc ra ngoài.Đĩa lọc chất liệu BOF (ABS+MB+ nylon), đầu cuối dây có đầu kết nối luerlock bằng chất liệu ABS trong suốt và nút chặn dịch chất liệu (PP+MB) ở cuối đường truyền. tương thích sử dụng với các máy truyền dịch đang sử dụng tại bệnh viện		
7	Dây truyền dịch	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 14ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Cái	100
8	Dây nối bơm tiêm điện	Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤1,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng)	Cái	200
9	Lưỡi dao mổ các số 10,11,12,15,20,21,23	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	200
10	Bao đo huyết áp Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Sử dụng cho Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
11	Bao đo huyết áp Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Sử dụng cho Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	2
12	Đầu đo SpO2	Sử dụng cho máy SpO2 đo nồng độ oxy trong máu	Cái	10
13	Đè lưỡi gỗ tiết trùng	- Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc < 2.0 x 10 ¹ CFU/g; vi khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10 ¹ CFU/g - Kích thước ≥ 150mm x 20mm x	Cái	20000

		2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)		
14	Miếng dán điện cực	Sử dụng vật liệu nền bằng băng dính giấy. Có độ thông thoáng cao. Gel sử dụng ít chloride. Được bảo vệ bởi nắp đậy cho mỗi điện cực.	Miếng	2000
15	Bóng đèn Halogen máy AU 480	Halogen 12V-20W (AU480)	Cái	6
16	Bóng đèn máy sinh hóa Halogen lamp For TC-Matrix	Halogen 12V-20W (TC-Matrix)	Cái	4
17	Bóng đèn gủ	100w	Cái	40
18	Bóng đèn UV	Diệt khuẩn	Cái	5
19	Ống nghiệm đo tốc độ máu lắng màu đen	16mm- 100mm-0,8mm	Cái	300
20	Tạp dề y tế.	Chất liệu màng nhựa PE vô trùng, Chống thấm nước tuyệt đối. Màu xanh blue, trắng.	Cái	200
21	Lọ đựng nước tiểu	Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu đỏ, dung tích 55 ml. * Kích thước: chiều cao 60 mm, đường kính 36 mm.	Lọ	4000
22	Kỵ Jelly (dầu bôi trơn cá nhân)	Thể tích 82g	Tuyp	20
23	Giấy in nhiệt K57	57mm x 20m	Cuộn	100
24	Túi đựng rác thải Màu vàng có vạch	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE hoặc tương đương; Kích thước: 40x70 cm (±5%) (xếp hông mỗi bên 10cm) và Có dây rút. Màu vàng	Kg	500
25	Túi đựng rác thải Màu xanh có vạch	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE hoặc tương đương; Kích thước: 40x70 cm (±5%) (xếp hông mỗi bên 10cm) và Có dây rút. Màu xanh	Kg	500
26	Túi đựng rác thải Màu trắng có vạch	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE; Kích thước ≥ 40x70 cm (±5%) (xếp hông mỗi bên 10cm) và Có dây rút. Màu trắng	Kg	20
27	Túi đựng rác thải Màu đen có vạch	Chất liệu ≥ Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE; Kích thước: 40x70 cm (±5%) (xếp hông mỗi bên 10cm) và Có dây rút. Màu đen.	Kg	20
28	Sample Cup, 2.0mL	2.0mL	Cái	2000
29	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7.2% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%.	Chai	600
30	Dung dịch sát khuẩn Microshield 4% hoặc tương đương	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E,	Chai	200

		Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%		
31	Cidex Zyme	Enzyme Protease 5% (w/w); Enzyme Lipase 0.5% (w/w); Enzyme Amylase 0.3%(w/w); Enzyme Cellulase 0.05%; Enzyme Mannanase 0.05%; Alcohol Ethoxylate 8% (w/w), chất chống ăn mòn kim loại và các chất phụ gia vừa đủ 100%. Chai/1 lít	Chai	50
32	Viên Presept 2,5g hoặc tương đương	Thành phần: ≥50% SodiumDichloroisocyanurate 50%, các thành phần khác 50%	Viên	1000
33	Băng Keo Vải	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ rãnh của hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng 2,5cm x 5m.	Cuộn	5000
34	Băng dính cá nhân	Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. Đệm thấm dịch Màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 19mm x 72mm. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Miếng	10000
35	Bơm tiêm sử dụng một lần 50cc cho ăn	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	200
36	Bơm tiêm sử dụng một lần 5cc	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bề gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng	Cái	80000

		EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)		
37	Bơm tiêm sử dụng một lần 10cc	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$ - Pít tông có khía bề gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	40000
38	Bơm tiêm sử dụng một lần 20cc	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	30000
39	Bơm Tiêm Nhựa Dùng Cho Máy Bơm Tiêm Điện	Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy dễ hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE hoặc tương đương	Cái	500
40	Bơm tiêm insulin	- Bơm tiêm dung tích 1ml dùng để tiêm insulin, có nắp chụp bảo vệ đầu kim và nắp chụp pít tông để ngăn dị vật vào lòng bơm khi sử dụng. - Bơm tiêm có 2 loại phù hợp với 2 loại thuốc 40UI và 100UI. - Đầu kim có vát 3 cạnh giúp tiêm sắc nhọn, không có gờ. Thân kim làm bằng thép không gỉ	Cái	200

		- Kim được đúc liền với vỏ xylanh, không thể tháo rời - Kim tiêm bao gồm các cỡ: 30Gx8mm, 31Gx6mm, 32Gx6mm - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001:2015		
41	Kim chích máu ngón tay	Được sản xuất từ thép carbon, đầu mũi kim được vát nhọn. Tiệt trùng từng cây	Cái	4000
42	Kim lấy máu, lấy thuốc số 18G	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP (có phiếu phân tích chất lượng), được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	Cái	40000
43	Kim luồn 24G	Kim luồn tĩnh mạch chất liệu FEP. Kim có cánh có cửa tiêm thuốc. Đầu bảo vệ an toàn chất liệu (PA,PC,PSF) với cơ chế an toàn tự động bằng 2 lớp. Lớp trong dạng 2 cánh tay bắt chéo đan vào nhau che đầu kim. Lớp ngoài bằng hộp nhựa vuông trong suốt không thể tháo rời bọc toàn bộ lớp bên trong tránh máu từ đầu kim chảy ra ngoài. Có 3 vạch cân quang ở trong lòng catheter. Đầu kim có 3 mặt vát, không chứa DEHP, PVC, sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu (CE). Xuất xứ sản phẩm G7 (Ý). Có khả năng lưu kim được đến 96h. Tương thích với tiêm truyền áp lực cao tối đa lên đến 325psi. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Không sử dụng keo gắn kết thân catheter vào đốc nhựa. Đạt tiêu chuẩn UNI EN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015). Có bầu tắm lọc xóp ở chuôi kim cho phép khí đi qua và không cho chất lỏng đi qua. Bầu tắm lọc có thể tháo rời để lấy mẫu máu khi cần. Các cỡ với các màu khác nhau: 24G x 3/4" (O.D: 0.74 x 19 mm, 29ml/min): màu vàng;	Cái	7000

44	Kim luồn sơ sinh 26 G	Kim luồn tĩnh mạch chất liệu FEP. Kim có cánh có cửa tiêm thuốc. Đầu bảo vệ an toàn chất liệu (PA,PC,PSF) với cơ chế an toàn thụ động bằng 2 lớp. Lớp trong dạng 2 cánh tay bắt chéo đan vào nhau che đầu kim. Lớp ngoài bằng hộp nhựa vuông trong suốt không thể tháo rời bọc toàn bộ lớp bên trong tránh máu từ đầu kim chảy ra ngoài. Có 3 vạch căn quang ở trong lòng catheter. Đầu kim có 3 mặt vát, không chứa DEHP, PVC, sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu (CE). Xuất xứ sản phẩm G7 (Ý). Có khả năng lưu kim được đến 96h. Tương thích với tiêm truyền áp lực cao tối đa lên đến 325psi. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Không sử dụng keo gắn kết thân catheter vào đốc nhựa. Đạt tiêu chuẩn UNI EN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015). Có bầu tắm lọc xốp ở cuối kim cho phép khí đi qua và không cho chất lỏng đi qua. Bầu tắm lọc có thể tháo rời để lấy mẫu máu khi cần. Cỡ 26G	Cái	1000
45	Kim chọc dò tủy sống số 20G	1. Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng 2. Đường kính ngoài của kim ngoài từ 1.25mm - 0.41mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt, Chiều dài mặt vát từ 4.39mm - 1.23 mm 3. Đường kính ngoài của kim thông nòng, tương ứng size 20G 4. Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn 5. Tiệt trùng EO	Cái	10
46	Kim chọc dò tủy sống số 25G	1. Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng 2. Đường kính ngoài của kim ngoài từ 1.25mm - 0.41mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt, Chiều dài mặt vát từ 4.39mm - 1.23 mm 3. Đường kính ngoài của kim thông nòng, tương ứng size 25G 4. Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn 5. Tiệt trùng EO	Cái	200
47	Găng tay khám các size	Chất liệu: Cao su thiên nhiên, dùng trong thăm khám y tế, có bột. Các size.	Đôi	40000

48	Găng tay tiệt trùng số	Chế tạo từ Latex cao su thiên nhiên, tiệt trùng. Gồm các số 6, 6,5, 7, 7,5	Đôi	40000
49	Khẩu trang y tế	Thành phần của khẩu trang gồm: -Gồm 4 lớp: 3 lớp ngoài bằng vải không dệt – Spunbond (mặt ngoài và mặt trong tiếp xúc da), siêu mịn, không xù lông vải, có tác dụng chống thấm, ngăn chặn hiệu quả các hạt chất lỏng và giọt bắn văng ra từ người bệnh. Kích thước 17.5 cm x 9.5 cm. 1 lớp giữa là lớp vi lọc thấu khí – Meltblown: màng vi lọc. -Là vải không dệt không thấm nước: thành phần là 100% Polypropylen (hoặc hợp chất tương tự); -Dây đeo hai bên: là dây thun mềm dạng đàn hồi Oval (14 - 16 kim) với chất liệu sợi Spandet và sợi Poly, có tính đàn hồi, chiều dài 155 - 160mm, định lượng: 1,3-1,4g/m, không gây kích ứng da. -Thanh nẹp mũi bằng nhựa PE (hoặc PP): bề rộng 2,5-3mm, bề dày: 0,45mm - 1mm, chiều dài khoảng 100mm. -Lớp lọc cao cấp, đạt hiệu suất lọc khuẩn BFE $\geq 99\%$ (ASTM F2100) -Hiệu suất lọc bụi PFE (Particulate Filtration Efficiency) $\geq 98\%$ (ASTM F2100) đạt cấp độ 3 -Độ sạch (Microbial Cleanliness) đạt EN ISO 11737-1: 2018. Chống giọt bắn đạt tiêu chuẩn EN 14683: 2019+AC:2019 cấp độ Type IIR. Trở lực hô hấp không lớn hơn 9 mmH₂O -Hiệu suất lọc không nhỏ hơn 90%, Trở lực hô hấp không lớn hơn 9 mmH₂O. -Asen (As) $\leq 0.17\text{mg/kg}$ sản phẩm. Chì (Pb) $\leq 1.0\text{ mg/kg}$ sản phẩm. Thủy ngân (Hg) $\leq 0.12\text{ mg/ kg}$ sản phẩm. Antimon (Sb) $\leq 0.1\text{ mg/kg}$ sản phẩm. Cadim (Cd) $\leq 0.1\text{ mg/ kg}$ sản phẩm -Đạt tiêu chuẩn FDA, CE, GMP, EN 14683; ASTM F2100 (hoặc tương đương). Tiêu chuẩn cơ sở -Đóng gói: 50 cái/hộp. -Khẩu trang ngăn ngừa và lọc bụi, lọc khí, lọc mùi, kháng khuẩn, bảo vệ đường hô hấp...	Cái	30000
50	Chỉ tan tổng hợp đa sợi 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp Polyglactin 910 - 1 kim, đa sợi, Polyglactin 910 (90% Glycolide acid, 10% Lactic acid) Đường kính 2/0, dài 75 cm, phủ Polyglactin 370 + Calcium stearate, màu tím Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mất, kim Premium, công nghệ U-filo	Sợi	50

		Kim tròn, dài 26 mm, bán kính cong kim 1/2C Tan hoàn toàn trong 50 - 70 ngày Lực kéo đứt của chỉ tối thiểu 20,5 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 26,3 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết kim và chỉ tối thiểu 10,8 Newton (có thể vượt đến 400% so với yêu cầu của USP) Độ bền kéo: 21 ngày sau khi cấy ghép, duy trì xấp xỉ 57% độ bền đứt Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam		
51	Chỉ tan tổng hợp đa sợi 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp Polyglactin 910 - 1 kim, đa sợi, Polyglactin 910 (90% Glycolide acid, 10% Lactic acid) Đường kính 3/0, dài 75 cm, phủ Polyglactin 370 + Calcium stearate, màu tím Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mất, kim Premium, công nghệ U-filo Kim tròn, dài 26 mm, bán kính cong kim 1/2C Tan hoàn toàn trong 50 - 70 ngày Lực kéo đứt của chỉ tối thiểu 12,5 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 17,4 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết kim và chỉ tối thiểu 6,67 Newton (có thể vượt đến 400% so với yêu cầu của USP) Độ bền kéo: 21 ngày sau khi cấy ghép, duy trì xấp xỉ 57% độ bền đứt Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	Sợi	60
52	Chỉ Cromic hoặc tương đương 2-0 Kim Tròn	Chỉ Chromic số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Sợi	2000
53	Đai cột sống thắt lưng các số	Vải mút dệt kim, vải lưới thể thao. Thanh định vị bằng nhôm loại lớn có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cột sống.	Cái	30
54	Đai xương đòn các số	Vải cotton, mút xốp. Khoá Velcro hoặc tương đương	Cái	50
55	Đai nẹp Iselin	Cố định khớp ngón tay, ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương.	Cái	100

56	Nẹp cổ cứng các số	Sơ cứu chấn thương cột sống cổ. Treo cổ, căng cổ quá mức. Cố định đốt sống cổ sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật.	Cái	30
57	Nẹp cổ mềm các số	Dùng cho các trường hợp chấn thương cổ nhưng không cần cố định hoàn toàn mà chỉ cần cố định nhẹ và hạn chế cử động. Dùng trong cấp cứu, giảm sự đau đớn trong các chấn thương cơ, gân cổ và đốt sống cổ. Hỗ trợ sau phẫu thuật mạch máu, gân cơ vùng cổ.	Cái	15
58	Nẹp cẳng tay phải các số	Băng nhám dính, nẹp hợp kim nhôm	Cái	70
59	Nẹp cẳng tay trái các số	Băng nhám dính, nẹp hợp kim nhôm	Cái	70
60	Nẹp đùi phải các số	Chất liệu vải tổng hợp, có khung bằng thép gia cố độ cứng. Có các nút thắt giúp cố định xương cẳng chân.	Cái	50
61	Nẹp đùi trái các số	Chất liệu vải tổng hợp, có khung bằng thép gia cố độ cứng. Có các nút thắt giúp cố định xương cẳng chân.	Cái	30
62	Nẹp cẳng chân trái	Dùng để nẹp cẳng chân khi bị chấn thương, trật gân, bong gân.	Cái	50
63	Nẹp cẳng chân phải	Dùng để nẹp cẳng chân khi bị chấn thương, trật gân, bong gân.	Cái	50
64	Nẹp khuỷu tay vải trái các số	Vải dệt kim, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm.	Cái	30
65	Nẹp khuỷu tay vải phải các số	Vải dệt kim, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm.	Cái	30
66	Nẹp cánh tay trái	Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí. Băng nhám dính (khóa Velcro),	Cái	50
67	Nẹp cánh tay phải	Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.	Cái	50
68	Đai xương sườn nữ các số	Chất liệu: Vải Cotton, vải bông xù, khóa Velcro	Cái	30
69	Đai xương sườn nam các số	Chất liệu: Vải Cotton, vải bông xù, khóa Velcro	Cái	30
70	Phim X quang	Kích thước 8 x 10 inch (20x 25cm). Xuất xứ: Châu Âu	Tấm	10000
71	Túi đo lượng máu mất sau sinh.	Dung tích 2000ml. Chất liệu: màng nhựa PE trong. - Kích thước: 1.050mm x 700mm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng	Cái	200

72	Túi nước tiểu	Dung tích 2.000ml có chia vạch, có khóa, có quai treo	Cái	1100
73	Mặt nạ (Mask)phun khí dung người lớn	Được làm từ chất liệu nhựa PVC. Kẹp mũi điều chỉnh được. Mask với 2 dây đeo đàn hồi và ống dài 2m. Dùng cho người lớn	Cái	1000
74	Mặt nạ (Mask)phun khí dung trẻ em	Được làm từ chất liệu nhựa PVC. Kẹp mũi điều chỉnh được. Mask với 2 dây đeo đàn hồi và ống dài 2m. Dùng cho trẻ em	Cái	1000
75	Kẹp rốn	Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng, màu trắng trong, cứng, nhẵn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	500
76	Ampu Bóp Bóng Người Lớn	800ml	Cái	10
77	Ampu Bóp Bóng sơ Sinh	150ml	Cái	10
78	Ampu Bóp Bóng trẻ em	350ml	Cái	5
79	Ống Chống Đông EDTA	12 x 75mm, nắp màu xanh dương	Cái	20000
80	Ống nghiệm Serum nắp đỏ	12 x 75mm, nắp màu đỏ	Cái	15000
81	Ống nghiệm trắng có nắp 5ml	Kích thước: 12 x 75mm, nhựa PP/PS, màu trắng	Cái	15000
82	Lam kính.	Kích thước: 25.4 x 76.2mm; Độ dày 1.2mm	Hộp	50
83	Đầu côn xanh các số	Được làm từ nhựa y tế PP	Cái	2000
84	Đầu côn vàng các số	Được làm từ nhựa y tế PP	Cái	2000
85	Giấy in nhiệt máy điện tim 6 cần	Giấy điện tim 6 cần 110mm x 140mm x 200 tờ	Xấp	1600
86	Giấy in nhiệt máy Mornitor Nihon kohden (10x5cm)	Kích thước: 50mm x 100mm x 300 tờ (dạng xấp), có kẻ.	Xấp	5
87	Cáp điện tim cho máy điện tim 6 cần	Cáp điện tim tương thích với máy điện tim 6 cần Model ECG-1250K	Cái	1
88	Điện cực hút điện	Tương thích với máy điện tim 6 cần	BỘ	1
89	Mũ trùm đầu y tế	Tiệt trùng	cái	2000
90	Giấy in nhiệt máy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần : 63 * 30	Cuộn	200
91	Lọ đựng phân	Nhựa y tế trung tính,dung tích 50 ml. Có nhãn màu trắng.	Lọ	100
92	Cốc đờm	Chất liệu nhựa y tế, nắp có ren, có dán nhãn và vạch kẻ sẵn	Cái	500

93	Gel siêu âm	Gel trong, tan hoàn toàn trong nước, không có formaldehyde. Màu sắc: Màu xanh, không màu	Thùng	20
94	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín cấu tạo gồm 1 túi đựng dịch vào, 1 túi đựng dịch ra, kết nối với chạc nối chữ T qua hệ thống dây dẫn	Bộ	200
95	Kim luồn nhựa số 22G	1. Catheter có cánh có cổng chất liệu ETFE. Phủ silicone toàn bộ chiều dài kim 2. Nòng kim làm bằng SUS 304, phủ silicone KF -0813 3. Chiều dài/Đường kính ngoài /Tốc độ dòng chảy: 22G: dài 25mm/ 0.85-0.949mm/ 36ml/min 4. Chịu được áp lực cao lên đến 300-330kPa 5. Van 1 chiều chất liệu Silicone Rubber ngăn máu chảy ngược. Có nút chặn khóa ren cuối kim 6. Buồng chứa máu làm từ Polypropylene(PP) phát hiện máu chảy nhanh 7. Tiệt trùng Gamma	Cái	6000
96	Dây hút nhót, dịch, máu sản khoa ống lớn	Chất liệu: silicon Đã được tiệt trùng.	Mét	30
97	Cloramin B 25%	Cloramin B 25%	Kg	10
98	Gạc phẫu thuật ổ bụng (30x40cm), 6 lớp đã tiệt trùng có cản quang	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng cản quang	Miếng	2000
99	Găng tay soát lòng tử cung	Chế tạo từ Latex cao su thiên nhiên, tiệt trùng. Gồm các số 6, 6,5, 7, 7,5	Đôi	100
100	Túi Lazer	Kích thước $\geq 18\text{cm} \times 250\text{cm}$	Cái	20
101	Chỉ Silk hoặc tương đương 2/0 kim tam giác	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên Silk - 1 kim, đa sợi. Đường kính 2/0, dài 75 cm, phủ Wax / Silicon, màu đen Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mắt, kim Premium, công nghệ U-filo Đầu tam giác, dài 24 mm, bán kính cong kim 3/8C Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 15 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết giữa kim và chỉ tối thiểu 11 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	Tép	70

102	Chỉ Silk hoặc tương đương 2/0 đầu tròn	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên Silk - 1 kim, đa sợi. Đường kính 2/0, dài 75 cm, phủ Wax / Silicon, màu đen Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mất, kim Premium, công nghệ U-filo Đầu tròn, dài 26 mm, bán kính cong kim 1/2C Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 15 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết giữa kim và chỉ tối thiểu 11 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	Tép	50
103	Chỉ Silk hoặc tương đương 3/0 kim tam giác	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên Silk - 1 kim, đa sợi. Đường kính 3/0, dài 75 cm, phủ Wax / Silicon, màu đen Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mất, kim Premium, công nghệ U-filo Đầu tam giác, dài 26 mm, bán kính cong kim 3/8C Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 9 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết giữa kim và chỉ tối thiểu 6,8 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	Tép	50
104	Chỉ Silk hoặc tương đương 3/0 kim tròn	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên Silk - 1 kim, đa sợi. Đường kính 3/0, dài 75 cm, phủ Wax / Silicon, màu đen Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mất, kim Premium, công nghệ U-filo Đầu tròn, dài 26 mm, bán kính cong kim 1/2C Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 9 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết giữa kim và chỉ tối thiểu 6,8 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	Tép	50
105	Chỉ Vicryl số 1	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp Polyglactin 910 - 1 kim, đa sợi, Polyglactin 910 (90% Glycolide acid, 10% Lactic acid) Đường kính 1, dài 90 cm, phủ Polyglactin 370 + Calcium stearate, màu tím Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mất, kim Premium, công nghệ U-filo Kim tròn, dài 40 mm, bán kính cong kim 1/2C Tan hoàn toàn trong 50 - 70 ngày	Tép	300

		Lực kéo đứt của chỉ tối thiểu 38,0 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 49,8 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết kim và chỉ tối thiểu 17,6 Newton (có thể vượt đến 400% so với yêu cầu của USP) Độ bền kéo: 21 ngày sau khi cấy ghép, duy trì xấp xỉ 57% độ bền đứt Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam		
106	Mask thanh quản các cỡ 1, 2, 3, 4, 5	Chất liệu: Mask bằng PVC mềm giảm tổn thương và giảm đau họng. Các số,	Cái	8
107	Mask gây mê các cỡ 0,1,2,3	Thân mask được làm từ nhựa PVC không độc hại. Vành mask chụp được làm từ 100% mũ cao su tự nhiên. Tiệt trùng	Cái	8
108	Lọ rộng đựng hóa chất kèm thẻ nhựa mã hóa RFID	Tương thích cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma Smart 100. Có gắn thẻ RFID nhận diện thời hạn sử dụng.	Lọ	10
109	Giấy Tyvek tiệt trùng hoặc tương đương	Chất liệu giấy Tyvek - Chỉ thị màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng nhiệt độ cao - Kích thước : 250mm x 70 m	Cuộn	120
110	Tấm nylon trải dưới người bệnh nhân 1m*2,1m	Kích thước: 1.2*2.1m. Chất liệu màng nhựa PE nhám, màu trắng sữa nguyên chất. Dày 0.06mm. - Tiệt trùng bằng khí EO. Gas	Cái	250
111	Phin lọc gắn dây thở	Vỏ ngoài nguyên liệu Polypropylene y tế cao cấp trong suốt dễ quan sát. Không có chất DEHP, mỏng nhẹ, màng lọc khuẩn màu trắng được dệt từ chất liệu lọc khuẩn, tích điện lưỡng cực. Hiệu suất lọc khuẩn (BFE): $\geq 99,99998\%$; hiệu suất lọc vi rút (VFE): $\geq 99,99998\%$;	Cái	5
112	Bẫy nước dùng cho máy gây mê Flow C	tương thích với máy gây mê Flow C	Cái	1
113	Dây dẫn bẫy nước dùng cho máy gây mê Flow C	tương thích với máy gây mê Flow C	Cái	1
114	Vôi Soda	Can $\geq 4,5\text{kg}$	Can	1
115	Tấm place dùng trong dao đốt điện	Sử dụng cho dao đốt điện	Cái	100
116	Đèn cực tím	kích thước: $\geq 120\text{cm}$	Cái	12
117	Ống đặt nội khí quản các số không bóng	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương	Cái	4
118	Vòng đeo tay (màu vàng)	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương	Cái	920

119	Vòng đeo tay (màu trắng)	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương	Cái	6400
120	Vòng đeo tay (màu đỏ)	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương	Cái	130
121	Vòng đeo tay (màu xanh)	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương	Cái	500
122	Vòng đeo tay (màu hồng)	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương	Cái	500
123	Nhiệt kế kẹp nách	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	24
124	Nhiệt kế điện tử	Dạng viết, 30s, tiếng beep, không thấm nước	Cái	10
125	Bông gòn viên	Được làm từ 100% bông tự nhiên	Gói 1kg	100
126	Bảng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước	Kích thước: 24mm x 55mm, lớp keo không dính cao su, dính chắc phù hợp với nhiều loại vải bọc, giấy gói, plastic. Lớp nền có thể co giãn, có thể viết được lên trên hoặc dán nhãn bằng nhãn in sẵn.	Thùng 20 cuộn	120
127	Lưỡi dao đốt điện cao tần	Tay dao đốt điện dùng trong phẫu thuật	Cái	10
128	Chỉ Polyglactin 910 4/0	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp Polyglactin 910 - 1 kim, đa sợi, Polyglactin 910 (90% Glycolide acid, 10% Lactic acid) Đường kính 4/0, dài 75 cm, phủ Polyglactin 370 + Calcium stearate, màu tím Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mắt, kim Premium, công nghệ U-filo Kim tam giác, dài 16 mm, bán kính cong kim 3/8C Tan hoàn toàn trong 50 - 70 ngày Lực kéo đứt của chỉ tối thiểu 7,5 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP) Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 9,32 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP) Lực liên kết kim và chỉ tối thiểu 4,41 Newton (có thể vượt đến 400% so với yêu cầu của USP) Độ bền kéo: 21 ngày sau khi cấy ghép, duy trì xấp xỉ 57% độ bền đứt	Tep	10
129	Sonde folley số 28	Số 28; Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon. Có van cao su. Được đóng gói trong từng túi riêng lẻ.	Cái	10
130	Thùng an toàn	Dung tích 5 lít, Carton 3 lớp: cán màng PE	Cái	500
131	Cuvert for TC-Matrix, 250 cái/ thùng, 2,500 lọ	"Cuvert dùng để chứa mẫu và hóa chất phản ứng dùng cho máy Sinh hoá tự động	Cái	10000

		TC-Matrix. Chính hãng: Teco Diagnostics – Mỹ Kích thước $\geq 5 \text{ mm} \times 6 \text{ mm} \times 25 \text{ mm}$ Dẫn quang 5 mm"		
132	Giấy siêu âm	Kích cỡ: 110mm x 20m	Cuộn	20
133	Dụng cụ lấy dịch âm đạo	lấy mẫu trong xét nghiệm	Bộ	100
134	Chỉ Nylon hoặc tương đương 3/0 kim tròn	Đường kính 3/0, dài 75cm, không phủ, màu đen. Kim làm bằng thép không gỉ 420, đầu tam giác, dài 24mm, cong 3/8 vòng tròn, 1 kim. Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde.	Tép	500
135	Plastic Tube 5ml	5ml	500 Cái / hộp	50
136	Phin lọc đo chức năng hô hấp (Dùng cho máy Chest)	Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện Sự kháng (tại 30LPM): 60PA Không gian chết: 32ml Thể tích $\geq 250\text{-}1500 \text{ ml}$ Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,9% Tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Cái	1000
Tổng cộng: 136 Khoản				